

TƯ TƯỞNG VỀ GIÁO DỤC GIA ĐÌNH CỦA NHO GIÁO (QUA TỨ THU)

TRẦN ĐÌNH THẢO*

Trong ba bậc thang để làm sáng tỏ đức sáng của con người ra ngoài phạm vi con người thì "gia"(nhà) là bậc thang đầu tiên, nhưng lại rất quan trọng. Nho giáo cho rằng, nếu nhà mình mà mình không điều khiển được thì không thể đảm đương được những việc quốc gia đại sự. Sách "Đại học" đã từng khẳng định: "Trị nước thì trước phải tề gia", là vì nhà mình mình chẳng dạy được mà dạy được người ta là không có. Cho nên người quân tử chẳng ra khỏi nhà mà dạy được người trong cả nước "(Sở vị trị quốc tất tiên tề kỳ gia giả, kỳ gia bất khả giáo, nhi năng giáo dân giả, vô chi. Cố quân tử bất xuất gia nhi thành giáo ư quốc)¹. Hoặc "Có nên người đứng đắn trong nhà rồi mới có thể dạy người trong nước được" (Nghĩ kỳ gia nhân, nhi hậu khả dĩ giáo quốc nhân)². Theo thầy trò Khổng Tử, việc trị quốc và bình thiên hạ có làm được hay không là phụ thuộc vào chỗ có dạy được cho mọi người trong nước, trong thiên hạ biết đạo và hành đạo được hay không? Nghĩa là phải giáo dục mọi người trong nhà mình (tề gia) và tề gia tốt, có tôn ty trật tự, trên dưới rõ ràng thì mới có thể tham dự vào việc trị quốc và bình thiên hạ. Với nhận thức như vậy, *Nho giáo đã khẳng định rằng, giáo dục trong gia đình (tức "gia giáo") là yếu tố quyết định toàn bộ công cuộc giáo dục; giữa giáo dục trong gia đình với giáo dục người trong nước và trong thiên hạ có quan hệ hết sức chặt chẽ, trong đó giáo dục gia đình là nền tảng*. Dù được tiến hành trong gia đình hay ngoài xã hội thì công cuộc giáo dục cũng lấy những quan hệ gia đình làm điểm xuất phát.

* Trường Đại học Mở - Địa chất.

¹ Vũ Khiêu (Chủ biên): *Đại học - Trung dung Nho giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, 1991, tr.108.

² Vũ Khiêu (Chủ biên): *Đại học - Trung dung Nho giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, 1991, tr.113.

Đề cao vai trò của giáo dục gia đình (gia giáo), Nho giáo cũng đã xác định rõ nội dung cơ bản của nó là giáo dục “hiếu” và “đễ”. Từ chỗ coi hiếu để chính là gốc của đức “nhân”, Nho giáo đã khẳng định rằng hiếu để là hạt nhân của giáo dục đạo đức từ trong gia đình đến ngoài xã hội. Đối tượng giáo dục chủ yếu của các thánh hiền là lớp trẻ nhỏ và lớp người bề dưới, không phân biệt lứa tuổi. Người ta dạy họ rằng đệ tử vào thì hiếu, ra thì dễ, phải biết cẩn thận và giữ chữ tín, thương yêu dân và gần gũi người nhân. Con người cho đến tuổi trưởng thành, khi đã có cương vị tề gia, trị quốc, bình thiên hạ rồi thì cũng cần phải thường xuyên tu dưỡng, trau dồi hai đức gốc ấy. Với Khổng Tử thì thực hiện hiếu để chính là đã làm chính trị ngay từ trong nhà mình. Còn Mạnh Tử từng ca ngợi vua Thuấn là bậc “đại hiếu”, trọn đời lúc nào cũng luyện mộ, yêu thương, kính trọng cha mẹ. Ông khẳng định rằng: “Đạo của Nghiêu Thuấn chỉ gồm hai điều hiếu để” (Nghiêu Thuấn chỉ đạo, hiếu để nhi dĩ hỹ)¹. Qua những luận điểm ấy, Nho giáo đã nêu bật tầm quan trọng của hiếu để như là nền tảng, là cơ sở lý luận của giáo dục trong xã hội nói chung, đặc biệt là trong giáo dục gia đình với mục đích “tề gia”.

Vậy thế nào là “hiếu” và “đễ”? Thông thường người ta hiểu rằng “hiếu” là đức của người làm con hết lòng kính yêu cha mẹ khi cha mẹ còn sống, kế thừa ý chí, đạo lý của cha mẹ sau khi cha mẹ qua đời; luôn luôn gắng sức vươn lên để “nở nang mày mặt, rõ ràng mẹ cha”. “Đễ” là đức của người làm em hết lòng kính trọng đàn anh, của người bên dưới ngoan ngoãn vâng lời bề trên. Nói cách khác, “hiếu” là đạo nghĩa với cha mẹ, “đễ” là đạo nghĩa với đàn anh trong thế hệ của mình. Nhưng ý nghĩa của “hiếu để” còn to lớn hơn khi nó được thể hiện trong nước và thiên hạ. Nho giáo cho rằng, quan hệ giữa trên và dưới ở trong nhà cũng như trong nước và trong thiên hạ giống nhau ở chỗ đều thể hiện quan hệ giữa “sự” (nghĩa là phụng sự, phục vụ, thờ phụng) với “sử” (nghĩa là sử dụng, sai khiến). Theo Nho giáo, để biết “sử” cho tốt, biết sử dụng đức “từ” trong khi “sử” thì trước tiên phải học cách “sự” cho tốt. Nghĩa là phải học đạo “hiếu để” để biết cách cư xử cho đúng phép, vì “kẻ hiếu, để mà thích phạm thượng là hiếm lắm. Kẻ không thích phạm thượng mà thích làm loạn thì chưa từng có” (Kỳ vi nhân giả, hiếu để, nhi hiếu phạm thượng giả, tiền hỹ. Bất hiếu phạm thượng, nhi hiếu tác loạn giả, vị chi hữu giả)². Tin tưởng như vậy, nên Nho giáo ra sức tuyên truyền, giáo dục tác dụng và tầm quan trọng của đạo hiếu để, làm sao để người người thân yêu cha mẹ mình, kính trọng bề trên của mình.

Trong “Luận ngữ”, Khổng Tử nói nhiều đến phạm trù “hiếu” (Xem thiên Vi Chính), nhưng đến Tăng Tử và Mạnh Tử thì nội dung chữ “hiếu” mới được bổ sung và phát triển tương đối đầy đủ và căn kẽ. Trong “Lễ Ký”, thiên “Tế nghĩa”, Tăng Tử đã xác định nội dung của đạo hiếu có ba điều: Điều lớn nhất là tôn kính cha mẹ,

¹ Viện nghiên cứu Hán Nôm, *Ngữ văn Hán Nôm*, tập 1, *Tứ Thư*, bản dịch Mạnh Tử, Cáo Tử – Hạ, NXB khoa học xã hội, 2004, tr.754.

² Viện nghiên cứu Hán Nôm, *Ngữ văn Hán Nôm*, tập 1, *Tứ Thư*, bản dịch Luận ngữ, Học nhi, Nxb. khoa học xã hội, 2004, tr.224

hai là không làm nhục đến cha mẹ, ba là có thể nuôi nấng được cha mẹ, trong đó việc làm "dương danh hiển thân", tôn cao nhân cách của mình và cha mẹ là cách báo hiếu tốt nhất. Sau đó mới là nuôi nấng, phụng dưỡng cha mẹ. Nho giáo thường đề cao "danh" hơn "thực", coi trọng việc tu thân, tự sửa mình để làm dương danh hiển thân, vinh hoa phú quý. Qua Tứ thư, chúng ta có thể khái quát lại mấy nét lớn trong nội dung giáo dục chữ "Hiếu" như sau:

Trước hết, Nho giáo coi việc phụng sự, phục vụ cha mẹ và việc gìn giữ bản thân mình luôn gắn liền với nhau, không tách rời nhau. Phụng sự cha mẹ không chỉ là công việc phải làm khi cha mẹ còn sống, mà còn là bổn phận phải làm khi cha mẹ đã qua đời. Theo Khổng Tử, "(Làm con) khi cha mẹ sống thì theo lễ mà phụng sự cha mẹ, khi cha mẹ chết thì phải theo lễ mà an táng, và khi cúng tế cũng phải theo đúng lễ"(Sinh, sự chi dĩ lễ. Tử, táng chi dĩ lễ. Tế chi dĩ lễ)¹. Khổng Cấp (Tứ Tử) còn nhấn mạnh: "Phụng sự người đã chết như phụng sự người đang sống, phụng sự người đã mất như phụng sự người đang còn, thế là chí hiếu"(Sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn, hiếu chi chí giả)². Mạnh Tử coi việc mai táng cha mẹ quan trọng hơn cả việc phụng dưỡng cha mẹ, mới đáng kể là việc trọng đại hơn hết của người con có hiếu. Đồng thời cũng chỉ rõ thế nào là bất hiếu để người đời sau lấy đó mà tránh. Ông đã chỉ ra ba điều bất hiếu, trong đó *không có người nổi dổi là điều bất hiếu lớn nhất*. Theo ông, những nguyên nhân cơ bản dẫn con người đến chỗ bất hiếu là: "Tay chân chẳng chịu cử động mà làm bất cứ việc gì để chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ khi già yếu... Ham mê cờ bạc rượu chè mà quên mất việc chăm sóc cha mẹ khi già yếu...Chạy theo của cải, chỉ biết lo cho vợ con mà quên mất việc chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ... Thích đàn hát, hám sắc đẹp mà làm những việc để cha mẹ bị nhục nhã... Thích đánh nhau và tranh đấu bạo tợn mà khiến cha mẹ bị tổn thất nguy hại..."³. Việc phụng dưỡng cha mẹ không cốt ở hình thức mà cốt ở sự tận tâm và lòng thành kính. Vì vậy, tôi rất tán đồng sự phê phán gay gắt của Khổng Tử đối với thái độ bất kính của kẻ làm con: "Ngày nay, người ta thấy ai nuôi được cha mẹ thì gọi là người có hiếu. Nhưng đến như chó, ngựa thì người ta cũng nuôi được đấy. Cho nên nếu nuôi cha mẹ mà chẳng kính trọng thì có khác gì nuôi thú vật đâu?" (Kim chi hiếu giả, thị vị năng dưỡng. Chí ư khuyến mã, giai năng hữu dưỡng. Bất kính, hà dĩ biệt hồ?)⁴.

Nho giáo cho rằng con người càng chăm sóc, gìn giữ bản thân mình toàn vẹn và lành mạnh bao nhiêu để phụng dưỡng cha mẹ, thì càng báo hiếu được tốt và lâu bấy nhiêu. Khổng Tử thường nhắc nhở học trò rằng, đối với người làm cha mẹ chỉ lo sợ cho con mang bệnh tật mà thôi. Tăng Sâm suốt đời lo lắng gìn giữ

¹ Viện nghiên cứu Hán Nôm, *Ngữ văn Hán Nôm*, tập 1, *Tứ Thư*, bản dịch Luận ngữ, Vi chính, Nxb. khoa học xã hội, 2004, tr.245.

² Vũ Khiêu (Chủ biên): *Đại học - Trung dung Nho giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, 1991, tr.168.

³ Dương Hồng, Vương Thành Trung, Nhiệm Đại Viện, Lưu Phong (chủ dịch): *Tứ Thư* (Trần Trọng Sâm, Kiều Bách Vũ Thuận biên dịch), Nxb. Quân đội nhân dân, 2003, tr. 689.

⁴ Viện nghiên cứu Hán Nôm, *Ngữ văn Hán Nôm*, tập 1, *Tứ Thư*, bản dịch Luận ngữ, Vi chính, Nxb. Khoa học xã hội, 2004, tr.246.

thân thể toàn vẹn để khỏi phạm tội bất hiếu với cha mẹ. Đến Mạnh Tử thì quan niệm về mối quan hệ giữa "sự thân"(phụng sự cha mẹ) với "thủ thân"(gìn giữ thân thể) được phát biểu rõ ràng, cụ thể. Ông cho rằng đối với con người, sự phụng sự cha mẹ là lớn nhất, là cái gốc của mọi sự phụng sự; sự giữ gìn thân thể là lớn nhất, là cái gốc của mọi sự giữ gìn. Với ý nghĩa đó, việc phụng sự cha mẹ, gìn giữ bản thân còn quan trọng hơn cả việc phụng sự và gìn giữ đất nước, thiên hạ. Đây có lẽ là nguồn gốc của quan niệm " Nước lâm nguy thì không vào, nước có loạn thì không ở" của Nho giáo.

Thứ hai: Nho giáo cho rằng người con có hiếu là phải biết kế thừa, biết làm theo và không thay đổi đạo đức của cha ông. Chính Khổng Tử luôn nêu gương và dạy học trò phải học đạo, làm theo đạo thánh hiền. Bản thân ông cũng tự nhận rằng chỉ đem kinh sách thánh hiền mà truyền lại cho đời sau, bởi vì ông luôn tin tưởng và ham mộ đạo lý người xưa. Không chỉ "háo cổ", ông còn luôn mong muốn phục cổ, đưa xã hội trở lại thời Nghiêu Thuấn. Với ước vọng ấy, ông ca ngợi Võ vương, Chu công là những người đạt được bậc hiếu, tức là người kế thừa giỏi cái chí của người trước, tiếp nối đúng sự nghiệp của người trước.

Không chỉ yêu cầu phải kế thừa và làm theo sự nghiệp của cha, Nho giáo còn yêu cầu người con có hiếu không được thay đổi đạo của cha khi cha mất chưa được ba năm. Có người cho rằng thay vì để tang ba năm thì chỉ để tang một năm là đủ, bởi vì người quân tử còn phải thường xuyên trau dồi lễ, nhạc. Nếu phải để tang ba năm e rằng lâu quá, ảnh hưởng đến việc học tập của người quân tử. Khổng Tử phê phán mạnh mẽ quan điểm đó, cho rằng kẻ đó là người bất nhân, bất hiếu, bởi ông cho rằng "con cái sinh ra, sau ba năm cha mẹ mới hết ảm bồng. Vậy cái tang ba năm là cách để tang chung của thiên hạ"(Tử sinh tam niên, nhiên hậu phục miến ư phụ mẫu chi hoài. Phù, tam niên chi tang, thiên hạ chi thông tang giả)¹. Do đó, Nho giáo khẳng định rằng trong ba năm đang còn tang cha, không đổi đạo cha mới gọi là người con có hiếu.

Với những yêu cầu "thiện kế, thiện thuật, vô cải", Nho giáo muốn các thế hệ con cháu trong suy nghĩ và hành động phải nhất nhất tuân theo đạo thánh hiền. Làm được như thế là có hiếu, không làm được như thế là bất hiếu. Quan niệm đó đã tạo ra một mớ các quy định rắc rối, máy móc và phiền hà, trói buộc con người, khiến con người trở nên thụ động và bảo thủ. Đồng thời, nó còn tạo ra một xã hội trì trệ và chậm phát triển. Có thể coi đó là một thành công lớn của Nho giáo trong việc bảo vệ lễ giáo và chế độ nhà Chu. Will Durant đã nhận xét khá chính xác rằng: "Nó (Đạo Khổng)... là một sự cản trở cho nước nào cần biến đổi... Những lễ nghi để đào tạo tư cách con người, duy trì trật tự xã hội để sẽ thành một thứ áo bó chặt của tội nhân, bắt người ta nhất cử, nhất động phải theo một mẫu mực đã quy định, không thay đổi được. Trong đạo Khổng có cái gì cố chấp, nghiêm khắc trái với những xung động tự nhiên của con người"².

¹ Viện nghiên cứu Hán Nôm, *Ngữ văn Hán Nôm*, tập 1, *Tứ Thư*, bản dịch Luận ngữ, Dương Hoá, Nxb. khoa học xã hội, 2004, tr.531

² Will Durant: *Lịch sử văn minh Trung Quốc* (Nguyễn Hiến Lê dịch năm 1972). Trung tâm thông tin Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 1990, tr.83.

Thứ ba, cách báo hiếu tốt nhất là phải cố gắng làm nên sự nghiệp lớn, rạng danh cho mình và vinh hiển cho cha mẹ. Để làm được điều đó, trước hết phải biết "sự thân" và "thủ thân" cho tốt, phải biết kiên trì chí hướng của cha, phải chịu khó "nấu sữ, sôi kinh", tu thân và học đạo... Khi đã có địa vị cao trong xã hội, con người vừa có thanh danh rạng rỡ, vừa có thể báo hiếu cho cha mẹ. Các nhà Nho Trung Quốc và Việt Nam thường lấy tấm gương hiếu thảo của vua Thuấn làm mẫu mực cho sự tu dưỡng và phấn đấu của người quân tử. Đề cao giáo lý "đương danh hiển thân", Mạnh Tử nói: "Người con hiếu đến mức cao nhất, không gì bằng làm cho cha mẹ cao quý. Làm cha mẹ cao quý đến mức cao nhất, không gì bằng có được thiên hạ mà phụng dưỡng" (Hiếu tử chi chí, mạc đại hồ tôn thân. Tôn thân chi chí, mạc đại hồ dĩ thiên hạ dưỡng)¹. Vì vậy, có nước và có thiên hạ chính là cái lý tưởng, mục đích cao nhất để vươn tới của người con có hiếu.

Khi đã có danh vọng, Nho giáo yêu cầu những người trị nước, bình thiên hạ phải luôn nêu cao gương sáng của mình, phát huy vai trò của mình đối với công cuộc giáo dục. Sách "Đại học" có câu: "Nếu nhà vua tôn kính người già thì dân chúng sẽ dấy lên phong khí hiếu kính; nếu nhà vua trọng người huynh trưởng, thì dân chúng sẽ dấy lên phong khí lễ nhượng" (Thượng lão lão nhi dân hưng hiếu, thượng trưởng trưởng nhi dân hưng lễ)². Nếu muốn trị nước, bình thiên hạ thì người làm vua phải biết ưu chuộng lễ nhượng, phân biệt trên dưới, phân biệt phải trái... thì sẽ dễ dàng cảm hoá, sai khiến được dân chúng. Nghĩa là, nếu người bề trên ăn ở có nhân nghĩa, ngay thẳng, chính trực thì bên dưới không dám ăn ở, cư xử trái đạo. Với quan niệm ấy, thực chất là Nho giáo muốn đề cao vai trò quyết định của người cầm quyền.

Từ sự phân tích trên, có thể hiểu **"tề gia" là sự giữ gìn và duy trì nền nếp gia phong, tôn ty trật tự rõ ràng theo đúng những quy định, giáo lý của Nho giáo**. Muốn tề gia tốt thì điểm cốt lõi là phải tiến hành "gia giáo" một cách nghiêm túc, trong đó giáo dục "hiếu đễ" là đặc biệt quan trọng vì nó được coi là gốc của đức nhân cũng như của mọi đức nói chung. Trong quan hệ giữa cha mẹ và con cái, các nhà kinh điển của Nho giáo đều thống nhất rằng: Cha mẹ phải nhân từ và phải có trách nhiệm, nghĩa vụ nuôi dạy con cái, phải chăm lo đến tương lai và gây dựng hạnh phúc cho chúng... Đó là đạo lý chung của những người làm cha mẹ. Ngược lại, con cái đối với cha mẹ phải có hiếu, nghĩa là phải noi theo chí hướng, sự nghiệp của cha, phải làm theo ý cha mẹ, đi thừa về gửi, không được đi chơi xa. Phải biết tuổi cha mẹ và lo dưỡng nuôi cha mẹ lúc tuổi

¹ Vũ Khiêu (Chủ biên): *Đại học - Trung dung Nho giáo*, NXB Khoa học xã hội, 1991, tr.115.

² Viện nghiên cứu Hán Nôm, *Ngữ văn Hán Nôm*, tập 1, *Tứ Thư*, bản dịch Đại học, NXB khoa học xã hội, 2004, tr.62

già. Phải vâng lời cha mẹ trong việc xây dựng gia đình. Con cái có thể góp ý, phản đối những việc làm không đúng của cha mẹ, nhưng phải nhẹ nhàng, tế nhị, lựa lời khuyên bảo một cách lễ phép. Không được bác bỏ ý kiến của cha mẹ mà phải nhẫn nại làm theo. Khi cha mẹ mất phải lo chôn cất và thờ phụng cho có lễ.v.v... Đó là những yêu cầu tối thiểu của đạo làm con của bất cứ dân tộc nào. Nhưng ý nghĩa của những tư tưởng ấy của Nho giáo là ở chỗ nó đã nêu lên một cách có hệ thống, có lập luận chặt chẽ những đạo lý làm người. *Điểm hạn chế của nó là tính phiến diện, cứng nhắc, chỉ nhấn mạnh chiều "hiếu", tức là trách nhiệm và nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ.* Con cái phải vâng lời cha mẹ một cách tuyệt đối, máy móc, bất kể phải trái theo kiểu: Cha bắt con chết, con không chết là bất hiếu (Phụ xử tử tử, tử bất tử bất hiếu). Những loại tư tưởng như vậy hiện nay không còn phù hợp nữa và đang cản trở sự phát triển tiến bộ của xã hội. Nhiệm vụ của cuộc cách mạng tư tưởng - văn hóa, của thể hệ mới là phải đấu tranh loại bỏ chúng ra khỏi đời sống văn minh, bảo vệ quyền làm người chân chính của mỗi con người.

Với ý nghĩa đó, theo quan điểm của Nho giáo, "gia giáo" là yếu tố quyết định toàn bộ công cuộc giáo dục, là cơ sở của trị quốc và bình thiên hạ. Còn về phương diện tổ chức xã hội, Nho giáo cho rằng việc xây dựng và thực hiện các thể chế, nền nếp chung của nước và thiên hạ cũng là gốc ở nhà, từ nhà mà suy ra. Nghĩa là, sau khi đã thiết lập được sự "tề gia" thì mô hình nước và thiên hạ cũng được xây dựng phỏng theo mô hình nhà. Với quan niệm coi nhà là cái gốc, con người của Nho giáo luôn gắng hết sức mình để cùng với gia đình và gia tộc xây dựng cơ đồ thành những "cự thất" hay thế lực gia tộc mạnh mẽ. Tuy theo khả năng và thực lực, các thế lực ấy sẽ phát huy ảnh hưởng trong những phạm vi rộng hẹp khác nhau. Xu hướng chung lúc đó là những gia đình, gia tộc có thế lực đều có tư tưởng bành trướng, muốn phát triển và đề cao gia đình, gia tộc mình trong xã hội. Xu hướng ấy tất yếu dẫn đến cuộc đấu tranh giữa nhà với nhà, giữa gia tộc này với gia tộc khác để khẳng định vị trí của mình. Để đạt được mục đích ấy, có thể phải sử dụng mọi thủ đoạn và phương tiện. Vì vậy, cuộc đấu tranh này cũng tàn khốc và đẫm máu không kém gì cuộc đấu tranh giai cấp. Tuy nó chỉ diễn ra trong nội bộ giai cấp thống trị, nhưng lại có ảnh hưởng không nhỏ đến toàn bộ sự phát triển của xã hội, có thể quyết định chiều hướng phát triển của xã hội. Lịch sử đã chứng minh rằng cuộc đấu tranh gia tộc ấy cuối cùng bị phân hóa theo hai hướng: **Một là**, các nhà có thế lực cùng phân chia quyền trị nước với nhà vua, như trường hợp nhà Mạnh tôn, Thúc tôn, Quý tôn ở nước Lỗ thời Xuân Thu; nhà Trịnh và nhà Nguyễn thời Hậu Lê ở Việt Nam. Hoặc là nhảy hẫng lên ngôi vua như trường hợp Tam Tấn ở nước Tấn thời Chiến Quốc đã chia nước Tấn thành ba nước Hàn, Triệu, Ngụy và mỗi nhà trị

một nước. **Hai là**, do mưu đồ chiếm quyền bị thất bại mà phải chịu tội chết như nhà Đông Trác trong truyện Tam quốc. Do tính chất gay gắt và phức tạp của cuộc đấu tranh gia tộc nên các thế lực cầm quyền rất cảnh giác, ngăn chặn và triệt thoái mọi âm mưu chiếm quyền. "Bốn điều không" của vua Gia Long thời Nguyễn ở Việt Nam (Không cử Tể tướng, không lấy Trạng nguyên, không lập Hoàng hậu, không phong vương cho người ngoại tộc) thể hiện rất rõ mục đích đó.

Với mục đích củng cố gia đình, gia tộc mình nên vấn đề trật tự, kỷ luật chặt chẽ, "chính danh, định phận", gia pháp nghiêm ngặt... là những yếu tố không thể thiếu trong nền nếp gia phong được Nho giáo nhấn mạnh. Nhà được coi là một nước nhỏ, một triều đình thu nhỏ, trong đó bậc gia trưởng được coi là "vua của một nhà" (Nhất gia chi quân). Nho giáo cho rằng, nếu những nhà có thế lực được tổ chức tốt, quyền uy gia trưởng được tôn trọng và phát huy thì sẽ là cơ sở vững chắc để tiến tới trị quốc, bình thiên hạ. Vì vậy, nó luôn đề cao vị trí của nhà và tầm quan trọng của việc "tề gia". Qua hàng ngàn năm lịch sử, sự phân biệt rành mạch địa vị, vai vế trong gia đình và gia tộc, việc đề cao quyền uy gia trưởng đã hằn sâu trong nếp nghĩ và lối sống của những con người sống trong vùng ảnh hưởng của Nho giáo. Họ chấp nhận những giáo điều vô lý, cứng nhắc ấy của Nho giáo và coi việc phục tùng nó là hoàn toàn tự nhiên, hợp với đạo Trời.

Trong một tổ chức gia đình như vậy, những người bề dưới phải chịu gánh nặng của chế độ đẳng cấp. Việc giáo dục "hiếu, đễ" đã khiến cho lớp con cháu chỉ biết phục tùng một cách ngoan ngoãn, bất kể người trên đúng hay sai. Điều đó đã kìm hãm sự phát triển tự do của mỗi con người, thể hiện sự lạc hậu của xã hội cũ. Trong xã hội đó, sự tự do ra lệnh, tự do quyết định, tự do đàn áp, bóc lột, chém giết người khác của những người bề trên (vua quan, gia trưởng...) đã hạn chế sự tự do của những con người bề dưới (dân đen, con em, phụ nữ...). Biết bao tài năng bị thui chột vì sự tự do mù quáng, phi lý và vô chính phủ ấy. Mác, Ăngghen đã phê phán mạnh mẽ những trật tự xã hội cũ và khẳng định tính ưu việt của xã hội cộng sản là xã hội mà "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"¹.

Tiếp thu tư tưởng ấy, đường lối đổi mới của Đảng ta đã khẳng định quyền tự do cá nhân của mỗi người được suy nghĩ và hành động sáng tạo phục vụ cho lợi ích của Tổ quốc. Quan điểm của Đảng đòi hỏi phải đề cao ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình trong việc giữ gìn nền nếp gia phong, gia huấn tốt đẹp của gia đình, dòng tộc. Một gia đình mới trong chế độ xã hội chủ nghĩa không đoạn tuyệt hoàn toàn với gia đình cũ, mà chính là nơi kế thừa tinh

¹ Mác - Ăngghen: Tuyển tập (gồm sáu tập), tập I, Nxb Sự thật, H, 1980, tr.569.

hoa của gia đình cũ kết hợp với những chuẩn mực đạo đức mới của xã hội mới. Trong bất cứ xã hội nào, sự giáo dục của ông bà, cha mẹ về những giá trị truyền thống tốt đẹp, tôn ty, trật tự, trên dưới... trong gia đình đều cần thiết và có ý nghĩa, cũng đều nhằm mục đích thiết lập tư tưởng cha từ con hiếu, vợ chồng hoà thuận, anh em thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Bởi vậy, việc nghiên cứu tư tưởng Nho giáo về giáo dục trong gia đình có ý nghĩa rất to lớn, góp phần quan trọng vào việc xây dựng thành công gia đình mới và chế độ mới hiện nay.